DANH SÁCH HỌC SINH THI GIẢI TOÁN QUA INTERNET - VIOLYMPIC NĂM HỌC 2015-2016
MÔN THI: TOÁN TIẾNG ANH
THI CẤP TỈNH VÒNG 9 - NGÀY 18/3/2016 - TẠI ĐIỂM THI THCS THỊ TRẤN - VĨNH THUẬN

STT	ID		Ngày sinh (1): Ngày (2): Tháng (3): Năm			Khối lớp (4): Khối (5): Tên lớp		Địa phương		
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Trường	Quận/Huyện	Tỉnh/Thành
1	19999684	Võ Thị Bích Ngọc	1	5	2001	9	6	Trường THCS Thị Trấn	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
2	20023227	Tô Thị Thúy Anh	26	11	2002	8	8/1	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
3	20029642	Trần Thanh Sơn	21	3	2002	8	8/1	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
4	20052140	Vũ Hữu Thành	23	2	2003	7	7/1	THCS Vĩnh Bình Nam 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
5	20069036	Lâm Thế Vinh	26	6	2004	6	6/1	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
6	20074744	Phan Kim Ngân	23	1	2001	9	2	Trường THCS Thị Trấn	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
7	20079103	Nguyễn Hữu Ân	20	8	2004	6	6/1	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
8	19024582	Nguyễn Gia Bảo	21	8	2001	9	9/1	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
9	19582655	Đỗ Trang Thư	25	7	2001	9	9/1	THCS Vĩnh Bình Nam 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
10	19673591	Ngô Thị Bé Ngọc	30	4	2001	9	6	Trường THCS Thị Trấn	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
11	20006192	Nguyễn Thuận Nguyên	27	05	2003	7	2	TH-THCS Tân Thuận 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
12	20015606	Trương Như Tường	3	4	2001	9	6	Trường THCS Thị Trấn	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
13	20023305	Nguyễn Thị Ngọc Bích	6	7	2001	9	9/2	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
14	20023308	Nguyễn Nhựt Minh	27	7	2001	9	9/1	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
15	20023593	Trần Thị Mỹ Chi	28	3	2001	9	9/2	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
16	20034900	Trần Đức Lương	18	4	2003	7	7/3	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
17	20035027	Nguyễn Tuấn Anh	16	02	2001	9	2	TH-THCS Tân Thuận 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
18	20039033	Nguyễn Thúy Ngọc	25	6	2001	9	9/2	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
19	20074607	Lâm Thị Trúc Linh	6	6	2002	8	1	Trường THCS Thị Trấn	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
20	20077718	Nguyên Bích Trâm	15	3	2000	9	2	THCS Vĩnh Phong 2	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
21	20079562	Võ Bích Ngọc	16	8	2001	9	6	Trường THCS Thị Trấn	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
22	20118597	Trần Chí Bảo	4	4	2004	6	6/1	THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
23	20130414	Đặng Diêm Quyên	4	7	2002	8	6	Trường THCS Thị Trấn	Vĩnh Thuận	Kiên Giang

24	20163742	Phạm Văn Ngọ	18	11	2002	8	8/4	THCS Vĩnh Bình Nam 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
25	20173354	Châu Chí Cường	20	9	2001	9	6	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
26	20180467	Phạm Quê Hương	7	4	2001	9	6	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
27	20188796	Cao Thị Tuyên Nhi	27	2	2001	9	6	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
28	20192601	Đinh Lê Hoàn	2	11	2001	9	6	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
29	20219661	Danh Thị Ngọc Câm	17	8	2001	9	6	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
30	20220937	Trân Thái An	19	9	2001	9	9/2	THCS Vĩnh Bình Nam 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
31	20234946	Nguyễn Thị Quyên Chân	18	8	2001	9	9/3	THCS Vĩnh Bình Nam 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
32	20239381	Đỗ Nhật Tiên	21	2	2004	6	6/2	THCS Vĩnh Bình Nam 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
33	20239548	Phạm Văn Hoàng Đệ	29	4	2004	6	6/2	THCS Vĩnh Bình Nam 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
34	20246671	Lý Thúy Duy	12	2	2001	9	6	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
35	20253119	Nguyễn Thị Câm Tuyên	19	2	2001	9	A	THCS Bình Minh	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
36	20312110	Dương Nguyên Triệu Anh	25	11	2001	9	6	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
37	20949397	Nguyễn Kim Thảo	2	9	2004	6	6/1	THCS Vĩnh Bình Nam 1	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
38	21180040	Trân Tuân Khanh	26	6	2003	7	3	THCS Vĩnh Phong 2	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
39	22130402	Đinh Trân Lĩnh	1	1	2001	9	6	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
40	22134144	Lê Mạnh Liêm	3	11	2001	9	6	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang
41	22142081	Phan Thị Thu Thảo	24	11	2001	9	4	Trường THCS Thị Trân	Vĩnh Thuận	Kiên Giang